

Số: 585 /QĐ-THCS

Yên Thọ, ngày 29 tháng 12 năm 2021

### QUYẾT ĐỊNH

#### Về việc công bố công khai Nhận bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021: Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ ngân sách năm 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 510/TB-UBND ngày 20/12/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác( Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ ngân sách năm 2021);

Căn cứ Công văn số 247/TCKH ngày 24/12/2021 của phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Đông Triều về việc thẩm định chi kinh phí hỗ trợ miễn, giảm học phí học kỳ II năm học 2020 - 2021, hỗ trợ chi phí học tập, ăn trưa trẻ Mầm non, giáo viên dạy trẻ khuyết tật học Kỳ I năm học 2021 - 2022;

Căn cứ Quyết định số 205/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục khác (nguồn kinh phí không tự chủ năm 2021).

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công bố công khai số liệu Phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp năm 2021-Nguồn kinh phí thực hiện không tự chủ năm 2021 của Trường THCS Yên Thọ (theo biểu mẫu 02 ngày 29 tháng 12 năm 2021).

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**



**Lê Thị Thúy Liễu**

Đơn vị: TRƯỜNG THCS YÊN THỌ

Biểu số 02

Chương: 622 khoản 073

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 585/QĐ-THCS ngày 29/12/2021 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Thọ)

ĐVT: Đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b> |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu phí, lệ phí</b>                          |                   |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
| 2.1        | Học phí                                            |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>            |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp</b>                               |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| a          | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| b          | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>III</b> | <b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>       |                   |
| <b>1</b>   | <b>Lệ phí</b>                                      |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              | <b>59.307.400</b> |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  | <b>59.307.400</b> |
| <b>1</b>   | <b>Chi quản lý hành chính</b>                      |                   |
| 1.1        | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ                   |                   |
| 1.2        | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ             |                   |
| <b>2</b>   | <b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>         |                   |
| 2.1        | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ     |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia         |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ               |                   |
|            | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở            |                   |
| 2.2        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng      |                   |
| 2.3        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>59.307.400</b> |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 59.307.400        |

Đồng Trích, ngày 29 tháng 12 năm 2021

**HIỆU TRƯỞNG**  
TRƯỜNG  
TRUNG HỌC CƠ SỞ  
YÊN THỌ  
**Lê Thị Thúy Liễu**